T011 BD 2 (32) 160-Luận Bồ Tát Bản Sanh Man-Q16-Bồ Tát Hành Thí

Đại Tạng Kinh (Linh Sơn Pháp Bảo)

LUẬN BỒ-TÁT BẢN SINH MAN QUYỂN 16

Trí lực vô thượng, ái lạc mong cầu. Giáo hóa chúng sinh (đạt đến) bờ giác thù thắng. Ý thức thức thứ sáu năng tu trí đạo. Bố thí khế hợp, đạt hạnh căn bản. Là chốn chế độ phép tắc rốt ráo. Tu pháp bố thí thấu lẽ "vong tướng". Các uẩn thanh tịnh, trí lực thù thắng. Hữu tình giác ngộ, thần túc vô ngại. Hành, giải đầy đủ, lực dụng viên mãn. Phước duyên theo đạo (là) thắng hạnh tột bậc. Pháp thí viên mãn, tịch tĩnh thông tỏ. Bạo lực trói buộc cảnh giới hữu tình. Mong cầu phát khởi bốn hạng phạm hạnh. Nhân duyên các loài dứt mọi trói buộc. Tạo nhân phiền não, hành động thuận theo. Đạo sư mẫu mực chỉ bày nẻo tịnh. Chứng đắc giới luật, dạy trao kẻ khác. Bốn hạng đạo sư lực dụng tự tại. Không thể hủy hoại. Đời người mạng dứt, bỏ "bảy chi giới". Tu tập lại tiếp, trí giải thù thắng. Nghiệp nhân thông tỏ, tịch tĩnh trùm khắp. Hành nhiễm trói buộc phút chốc dứt hết. Tĩnh lặng lìa mọi nhân duyên khổ độc. Các pháp ngã mạn, thanh tịnh diệt trừ. Là chốn Bồ-đề Tát-đỏa dẫn dạy. Thấu đạt nghĩa lợi, chân thật hiện bày. Tu tập mong đạt các hạnh tịch tĩnh. Tạo nhân tịnh diệu phát khởi khế hợp. Nhận thức thông đạt mẫu mực thiện tịnh. Dòng thác phiền não sức cuốn rộng khắp. Thắng nghĩa bất thoái (là) thông tỏ, lìa bỏ (phiền não). Ngọn nguồn tịnh diệu đúng nghĩa giải thoát. Các hàng chư Thiên, Đế Thích hiện theo. Tĩnh trụ dứt nhiễm, thanh tịnh an lạc. Phiền chính chẳng sinh, nghĩa (là) dứt tạo nghiệp. Diệt trừ náo động nghĩa (là) dứt hý luận. Chế ngự thân tâm đó là an tĩnh. Hữu tình không thật, bốn đại giả hợp. Hư ảo khó lường, chẳng thể so dụ. Bọt bèo tụ nổi, ảo ảnh tiếng vang. Trăng nước, bóng gương, tơ giăng đầu gió. Lời Phật dạy bảo. Dễ lìa khó giữ, ra còn vào mất. Tĩnh trụ dốc tu các pháp giải thoát. Khí tiết nghiêm túc tĩnh lặng tinh thuần. Đức hạnh như thế an nhiên hiện rõ. "Thiện nam tử, Bố thí thượng diệu: thành, nước, vợ con, cho đến thân mình; thể ấy là như tánh, "bất khả" hoặc là "vô bất khả"." Lại dạy: "Thắng nghĩa phát sinh, ý đạt như vậy". Thông tỏ pháp duyên, tu hạnh vô tận. Trí tuệ thấu đạt thắng pháp Như như. Chấp ngã như vậy tuệ bị vướng nhiễm. Chỉ tự tánh dứt, tuệ thoát khỏi nhiễm. Nghiệp khởi phân biệt cũng tự tánh đoạn. Thuộc tướng tâm sở còn lại cũng đoạn. Thấu đạt chánh pháp, tánh dứt si độn. Đạo hành bình đẳng, lực đủ gánh vác. Diệu lý giáo pháp thanh tịnh thù thắng. Hành, giải thiện tịnh diệu dụng khó lường. An nhiên tu tập (đạt) thanh tịnh như thị. Thế nào là bản trí chân thật chứng như? Trí tuệ như thị cùng cảnh tương hợp. Vượt mọi tư duy ngôn từ khái niệm. Tự tánh như vậy, đạt "vô sở đắc". Hạnh đạt an ổn, thích thú, tự tại. Cõi ý không nhiễm, thân tâm thư thái. Chân thật trong lành, chút bụi không vướng. Phát sinh hướng đến đại bi thường tịch. Bồ-tát bố thí lực dụng biến khắp, Tôn giả hộ quốc bản sinh nghĩa thứ ba mươi mốt. Dung mạo vương giả hy hữu, xuất chúng. Truyền dạy muôn loài giữ gìn gốc đạo. Vật của đời mong, ý không vướng mắc. Đó là tùy thuận thấu đạt Bồ-tát căn bản chân thật, hình tướng Thế Tôn. Bệnh hoạn già chết tương khổ, sao gọi trói buộc, oán đối điên đảo khổ não ý sầu tương ứng. Làm sao lìa bỏ? Chúng sinh thế gian chấp ngã sâu dày. Nguyện lực đại bi chẳng hề

xa lánh. Hý luận phiền não, gốc mọi sợ hãi. Lành thay, chúng sinh vui tham không bỏ. Phiền não đói khát, khổ cực khó thoát. Cõi thế lúc nào (có được) hạnh phúc thực sự?

Cõi học đổi đời tìm đâu an lạc? Sinh khởi tích tụ hủy hoại diệt vong. Keo tham đói khát, nghèo bệnh khó dứt. Ngã mạn kiêu căng khinh thường mọi vật. Dẫn dắt bình đẳng cùng đến chốn an. Phước đức lớn lao tộc họ hòa hợp. Thông tỏ chứa nhóm ứng dụng trong đời. Nhận ra hư ảo chẳng chút chân thật. Tổ tiên tộc họ nối tiếp mà có. Nghèo bệnh, an lạc hai việc chẳng đều. An lành sinh khởi, thắng nghĩa trọn vẹn. Thiện tịnh thuận hợp từ gốc vô úy. Diệu dụng giác ngộ hiển hiện rạng rỡ. Vốn có (từ) vô thỉ, mong cầu nơi nào? Phép tắc tăng trưởng viên mãn tận cùng. Ngọn nguồn lực dụng Như như tự tại. Lực dụng bố thí trừ diệt nhiễm buộc. Hành, giải gồm đủ, hình tướng hiện bày. Tu hạnh căn bản, tịnh trụ bất thoái. Vắng lặng tịch tĩnh, giáo hóa thật sự. Mây Từ phủ khắp, ngã mạn đâu còn. Lực dụng tự tánh diệt sạch trói buộc. Nguồn ngọn Như như chuyển biến khắp chốn. Si độn điên đảo, chấp ngã trói buộc. Dốc tu thanh tịnh, dứt điên đảo nhiễm. Thành ấp rộng lớn, sản vật sung mãn. Tịnh diệu thù thắng, hý luận dứt bặt. Dốc theo hạnh thí thế gian thêm ích. Thắng sự an lành, chi phần phong phú. Hình tướng căn bản tu hạnh hòa hợp. Chủ khách thuận hợp, tuần tự phát sinh. Đúng nghĩa giải thoát, nghĩa phần đều diệt. Chân thật hữu vô, chuyển đổi bất định. Từ gốc chấp ngã các mạn phát sinh. Hóa độ chân thật, nghĩa lợi vô tận. Dốc tu giác ngộ vật dụng cúng dường. Lực mạnh trói buộc, biển khổ khó lìa. Đạt đến “kiến đạo”, mọi phân biệt (đều) dứt. Tu hạnh trí tuệ, dứt nẻo luân hồi. Năm uẩn danh sắc cũng đều giải thoát. Cứu cánh quả Phật, nhân phần sung mãn. Bậc Vô Thượng Giác, giáo hóa viên mãn. Nghiệp thiện trải qua ba vô số kiếp. Chút vết tất trừ, mảnh thiện không bỏ. Là bậc Bồ-tát tấn tu căn bản. Thể tánh tự tại, phước đức thù thắng. Cội rễ nhân thắng (là) lực dụng thực sự. Dứt hết tham sân theo hạnh người, trời. Siêng tu bố thí nhân của phước lạc. Giới hạnh trọn vẹn là bậc tôn quý. Hình tướng lực dụng sung mãn, khiêm cung. An tĩnh, ung dung, bụi nhơ chẳng bợn. Tôn quý đức nghiệp, muôn loài nương tựa. Như mây phủ khắp, các cõi trời, người. Tịch tĩnh vô ngôn thanh tịnh tột bậc. Pháp tịnh thành tựu, thâm diệu chân thật. Thuận theo tham dục mong đạt thắng quả. Tự tánh thông tỏ lực dụng chân thật, đạt “bất khả đắc”, “vô bất khả đắc”. Thông tỏ thanh tịnh ngọn nguồn ái lạc. Nhân thắng thanh tịnh nghĩa (là) không suy giảm. “Bất khả đắc hữu” rõ nẻo “biến kế”. Các pháp hữu vi chẳng dựa duyên, thời (gọi là) “bất khả đắc hữu”. Duyên thời thích hợp là “bất khả đắc vô”. Bậc được tôn quý, phước đức bao trùm là Đại Bồ-tát. Độc dược điên đảo tụ hợp hiện bày. Tu nhân chân thật, dứt trừ ngã mạn. Nương lực tri thiện tự tại tiến tu. Tĩnh trụ an lạc. Xa lìa các pháp phiền não, cấu nhiễm tinh thô. Dòng thác điên đảo lớp lớp tai nạn khổ đau. Các pháp khế hợp rốt ráo phong phú. Trí giải thông đạt thuận theo biến động. Thắng sự lớp lớp (là) căn bản vô tranh. Các pháp chuyển biến tạo tác bình đẳng. Tiến tu hình tướng (là) hạnh của tham ái. Tự tánh tu tập (là) nhân tướng thanh tịnh. Sức buộc dấy khắp (là) cội rễ ưu khổ. Bố thí cứu giúp bao kẻ nghèo bệnh. Nhân bỏn sẻn đạt là họa (của) tự tánh. Độc hại bùng dấy, dứt hạnh thanh tịnh. Ngăn buộc đạt được, nơi chốn thuận theo. Ý thức thức thứ sáu cầu tìm chân thật. Tạo nhân lớp lớp quyết dứt tham dục. Mười loại hạnh ác lôi cuốn tất cả. Các hạnh bố thí dốc tu rốt ráo. Nhãn căn thông tỏ, tạo nghiệp thù diệu. Phước đức tiến

tu cứu giúp bao loài. Pháp thiện phát triển hòa hợp vô ngã. Hành động thực sự phá mọi ngăn che. Thông tỏ chân thật là đường (của) Tập đế. Hình tướng buộc che, chướng nhiễm phát sinh. Cõi ý vọng động theo các pháp nhiễm. Pháp thể tự tánh chuyển biến viên mãn. Nhớ nghĩ quá khứ theo nhân hành động. Tạo mọi điên đảo (từ) lỗi lầm hý luận. Xứ sở hữu tình gốc đầy cấu nhiễm. Cứu cánh bố thí gắng trừ nghiệp dữ. Lực dụng cõi tánh thanh tịnh như vậy. Theo đúng mẫu mực, an lành thù thắng. Phép tắc như thế (là) nơi chốn thanh tịnh. Tự tánh tịch tĩnh (là) đạo hạnh các pháp. Thông tỏ

rộng khắp, nghĩa lợi thuận theo. Suy tìm chấp ngã, nơi chốn tận cùng. Tạo nhân thanh tịnh ngọn nguồn hợp nhất. Thắng nghĩa lưu chuyển (là) mong đạt thuận hợp. Lực dụng tịnh diệu, nhân quả biến khắp. Tâm phần sợ sệt (tạo) nghĩ ngợi ưu phiền. Phạm hạnh chư Thiên trùm khắp, viên mãn. Kinh sợ hủy hoại thân phần hữu tình. Như mây che khắp, khô cằn nhuần thắm. Nơi chốn an cư, loài loài tươi đẹp. Tu hạnh bình đẳng, bố thí rộng khắp. Dứt trừ (mọi) độc hại khổ não (của) chúng sinh. Đạt được phước báo thù diệu chân thật. Lìa mọi chướng nhiễm, điên đảo, oán kết. Dẫn dạy tăng lên, công đức tịnh diệu. Hữu tình tu tập nhân thắng thanh tịnh. Tu hạnh bố thí trừ chướng keo kiệt. Hình tướng như mây dứt trừ lửa não. Xa lìa điên đảo (là) tịnh diệu chân thật. Mẫu mực tự tánh (là) an lạc vô úy. Phước báo sung mãn, chi phần thù diệu. Hành động mong đạt dứt bỏ hý luận. Dốc tu tĩnh trụ, dung mạo thư thái. Lìa dứt phiền não, bạo lực chẳng sinh, hành động rốt ráo chân thật tận cùng. Tùy thuận trừ diệt điên đảo tham dục. Lìa bỏ chướng nhiễm, giải thoát sinh tử. Hình tướng chuyển biến, sát-na thảy sạch. Thông tỏ nơi (tạo) nhân, cảm ứng vô tận. Vô ngã, an tĩnh, thâm diệu viên mãn. Mong đạt thanh tịnh tự tại tận cùng. Tịch tĩnh dứt nhiễm, ý pháp tương hợp. Tự tánh dứt trừ nghĩa lợi hữu lậu. Thế gian muôn loài, là vật ít có. Ẩn giấu không tường, hốt nhiên quên hẳn. Thuận theo chấp ngã, nuối tiếc không rời. Trói buộc nhiều lớp sâu dày khó mở. Độc hại đã sâu. Trăm việc đều bỏ. Tịch tĩnh như vậy phiền não chẳng sinh. Chủ thể thanh tịnh, trí tuệ thông tỏ. Trừ dứt cấu nhiễm, nơi chốn tịch tĩnh. Tạo tác chân thật từ gốc hình tướng. Kiêu dật dấy mạnh, nhận thức thuận theo. Phiền não phủ che phát sinh trói buộc. Ý dấy ngã mạn, thắng nghĩa không còn. Tuệ giải tương hợp, dứt hết điên đảo. Bóng ấy (điên đảo) hữu tình thật khó lìa bỏ. Quả báo thiện ác cùng theo cũng thế. Hành, giải như vậy là gốc thanh tịnh. Tịnh thí phát sinh các pháp thâm diệu. Của cải tuy nhiều, chẳng chịu bố thí. Cõi ý xan tham chứa nhóm khó dứt. Thương kính chẳng bày, chủ thể gây tạo. Hành, giải chân thật, lực dụng phát sinh. Nhân thật tự tại, trừ mọi buộc che. Họ hàng không hợp quấy nhiễu tư lợi. Bố thí chúng sinh ái lạc, tuệ, xả. Thế nào là tu nhân cứu giúp cấp thời? Lo buồn gặp lúc, tâm ý khó an. Quả báo thọ nhận từ nhân đời trước. Nhận rõ thiện ác ảnh hưởng không ngoa. Là chốn làm sao dứt trừ phiền tạp? Trừ hết hoạn nạn, thấu đạt tận cùng. “Tăng thượng nhân” ấy dứt trừ nghèo, bệnh. Tịch tĩnh đúng thực, lỗi lầm đâu còn. Bồ-tát giáo hóa rũ lời chỉ dạy. Đói khát như thế rốt ráo chẳng còn. Thế nào là tự tánh chẳng thích hý luận? Bỉ ngã bình đẳng, nghĩa lợi đều khắp. Nơi chốn chẳng hoại, dứt mọi lưu chuyển. Phạm hạnh thuận hợp (là) cội nguồn thắng nghĩa. Nhân thắng Như như, gốc mọi tự tín. Ba tánh chẳng thường. Trí tuệ chẳng định. Chi “hữu” phát khởi gốc từ tham ái. Tăm tối như vậy tà chánh khó phân. Lực dụng thiện tịnh rõ ràng hiển nhiên. Thanh tịnh thuận hợp, xa lìa sợ hãi. Thắng

nghĩa dứt sợ, tánh như tận cùng. Sắc uẩn dễ nhận, bốn uẩn (kia) khó phân. Nơi chốn chân thật (là) căn bản đạt được. Phiền não cấu nhiễm, hý luận tận cùng. Ngọn nguồn tối thượng (là) bố thí trọn vẹn. Thấu đạt giáo pháp nghĩa lợi khắp cõi. Hình tướng nghiệp dữ chẳng thể hủy hoại. Tu thí tự tại, tịch tĩnh thuận hợp. Xa lìa cội nguồn các pháp điên đảo. Thắng nghĩa thuận diệu, sung mãn tận cùng. Diệu lực Phật pháp thông tỏ hữu tình. Căn bản phong phú dẫn dắt muôn loài. Gốc tu hạnh thí, tịch tĩnh dốc tu. Tạo tác tự tại, thắng hạnh phát sinh. Tịnh diệu tận cùng lìa xa độc hại. Lực dụng diệt trừ oán thù trói buộc. Tự tánh thí, xả, phép tắc tịnh diệu. Tu tập chân thật tối thượng tận cùng. Tự tánh hiện bày, vận động, dừng lặng. Phước đức cảm ứng danh sắc, năm uẩn. Phiền não, đói khổ khó thể lìa bỏ. Khổ độc sinh khởi trói buộc vô tận. Các pháp tâm sở cùng tâm tương hợp. Thực hiện cứu

giúp nghèo khó bao loài. Hành, giải khế hợp (là) gốc rễ hạnh thí. Thiện diệu trừ độc, tâm hành an ổn. Thể tánh thanh tịnh như tánh dứt tranh. Thiện diệu tự tại, lực dụng sư tử. Hình tướng thù thắng sung mãn, đáng yêu. Tiến thoái thích ứng học tập đúng pháp. Tu tập thấu đạt lực dụng tự tin. Hành, giải thắng nghĩa, hạnh thực phát sinh. Bố thí thuận hợp tự tánh an tĩnh. Sắc tướng trong lặng vận động thù diệu. Năng lực tạo tác thế gian ít có. Lớn lao nghiêm đẹp thanh tịnh hơn hẳn. Oan gia khó dứt, theo Phật ắt trừ. Lực dụng thuận hợp thắng nghĩa tự hiện. Căn bản hướng tới tịch tĩnh trọn vẹn. Ngã mạn tận cùng lý lầm khó dứt. Thắng pháp dẫn dắt, lực dụng vượt bậc. Tự tánh thanh tịnh chân lý thuận theo. Tánh phẫn phát khởi, bất thiện bùng đốt, như lửa khó dập. Bày biện cúng dường tịch tĩnh tự tại. Si độn ngã mạn là chốn nhơ đục. Trung gian thuận hợp, cứu cánh đạt được. Tạo tác vô tận, bố thí tự tại. Ngã mạn dấy khắp. Thắng nghĩa chân thật. Tự tại trong lành, hướng đạt thanh tịnh. Bố thí tận cùng khắp mọi nơi chốn. Phạm hạnh dứt trừ độc hại nghiệp dữ. Hạnh mật năng diệt phiền não si độn. Gánh vác căn bản Phật lực hộ trì. Rửa sạch cấu nhiễm rốt ráo cùng tột. Tộc loại tu thí phủ khắp như mây. Cội nguồn thanh tịnh chân thật viên mãn. Nhân thắng nghĩa ấy đạt lực “vô úy”. Thịnh trị ẩn tàng an nhiên phát sinh. Theo nhân trong lặng khắp mọi nơi chốn. Vi diệu sâu xa chính là giải thoát. Gốc muôn loài khởi đó là tự tánh. Kim cương bền chắc năng diệt phiền não. Nguồn ngọn thanh tịnh hợp nhất, xa lìa. Thắng lực tự tại nghĩa (là) dứt lưu chuyển. Y dứt suy tìm, đạt được tĩnh trụ. Bố thí vô biên dừng mọi tư duy. Tiến tới thích ứng tịch tĩnh hòa hợp. Giải thoát sinh tử (là) dứt sạch phiền não. Vương giả hộ quốc (là) muôn loài yên ổn. Thắng nghĩa sung mãn (là) tịch tĩnh trọn vẹn. Gốc dấy thuận hợp dứt mọi tác dụng. Sao sáng an nhiên (rõ) nghĩa dứt biến chuyển. Thắng sự chẳng mất, thành tựu, tăng trưởng. Căn bản chân thật, việc thêm rạng rỡ. Lìa bỏ chân lý là nẻo nghiệp dữ. Hạnh đại trí tuệ xua bao (lớp) dối trá. Chuyển (biến) cho là dứt nỗi lo kẻ ngu. Hành động hăng hái là gốc (của) hữu tình. Tu bố thí khắp giáo hóa (hàng) tối tăm. Độc hại trùm khắp hữu tình khó bỏ. Ngôn ngữ thâm diệu, chân thật thành tựu. Tiến lui hòa hợp cung kính vô cùng. Thức cùng năm loại, quả báo rõ rệt. Nghiệp thiện (và) bất thiện thân sơ chẳng luận. Điên đảo cấu nhiễm phát sinh thêm dữ. Dốc theo nẻo sáng, cuộc sống an lành. Diệu dụng hóa độ, tự tánh là thực. Gắng tu thiện tịnh xua trừ si độn. Căn bản chỉ dạy (là) khiến thiện phát sinh. Đạt được tĩnh trụ, thắng pháp tự chứng. “Hạnh vị” biến khắp, dần đạt quả Thánh. Tự tánh sáng tỏ lớp lớp thâm

diệu. Lực dụng tươi đẹp, rực rỡ thù thắng. Tự tánh đạt được, nhân gốc tự tín. Bản tánh viên mãn, bỉ thử sung mãn. Thanh tịnh thuận hợp, nguồn cội hiện bày. Rõ mọi giả hợp, tánh dứt chấp ngã. Tu hạnh tịnh diệu (là) nhân của thực tại. Gốc luôn thường trụ, tỏ ngộ giải thoát. Phạm hạnh mong đạt, tịch nhiên an trụ. Oan báo đã dứt, nghiêm túc xa lìa. Kính ngưỡng pháp tạng, nhiệm mầu vi diệu. Giáo pháp thù thắng, hóa độ diệu dụng. Giáo lệnh của vua (là) chốn đầy oai đức. Muôn dân khắp cõi cùng về quy ngưỡng. Pháp lệnh nghiêm minh, muôn loài như một. Thánh đức sửa trị, người vật sung túc. Oán thù tuy có, rốt lại chẳng lo. Hóa độ muôn vật đầy đủ không sót. Khắp mọi nơi chốn đều nương thọ giáo. Nước ấy do đâu tịch tĩnh vô cùng. Bồ-tát mở lời sâu xa quý giá. Thế nào là nơi chốn thuận hợp hiện bày? Các pháp khế cơ cứu giúp khắp chốn. Dứt mọi dối trá, đạo hạnh dốc tu. An ổn khắp nơi, muôn người cũng vậy. Giáo hóa hưng thịnh, an lạc vô cùng. Thắng nghĩa dừng lặng, an tĩnh như trời. Thanh tịnh bao trùm, cứu giúp đều khắp. Tu trị bình đẳng thảy đều đúng pháp. Hành động phát huy ngày một viên mãn. Mọi thứ chướng nạn thảy đều dứt sạch. Thông tỏ ngọn nguồn tộc loại tranh nhiễm. Cõi tâm tự tại, mọi việc hòa hợp. Nghiệp ác đã thành, rất khó chuyển đổi. (ví như) bạn bè đông đảo rất khó xa lìa. Phiền não tranh quấy sức không

dừng nổi. Dứt bỏ tạo nghiệp (ác) thắng hạnh dốc tu. Tu theo Phật pháp, hành hạnh “chỉ tức”. Nương pháp chân tịnh, lìa chướng, phiền não. Hình tướng tự tánh thể như hư không. Hư không bao la gồm thâu muôn vật. Gốc pháp vô ngã, thanh tịnh tịch nhiên. Giáo hạnh phát sinh, sâu xa vô tận. Hành động tu học (theo) các pháp tịch tĩnh. Khắp chốn an tĩnh, vô úy như vậy. Dốc tu hình tướng (chỉ đạt) điên đảo, nhiễm tranh. Phải nên tu tập thanh tịnh chân thật. Thấu đạt hòa hợp như thể hư không. Thù thắng trùm khắp bình đẳng thuận theo. Hành động tùy thuận ba loại bản trí. Một đời hại vật, vương giả sám hối. Tâm đạt đúng cõi, thuận tập thù thắng. Rõ lời bỉ thử, tự tánh thảy lìa. Thế gian nuôi dưỡng si độn tận cùng. Phạm hạnh thanh tịnh thế gian không mất. Quốc vương đáng yêu mong đạt bố thí. Nghĩa chứa thâm diệu vượt mọi bến bờ. Hay thật chẳng theo, cột chặt với đời. Nhớ nghĩ tử khổ, phải nên lìa bỏ. Tịch tĩnh như vậy hướng đạt việc thiện. Nên gấp lìa bỏ khổ não hoạn nạn. Ghi nhớ thuận theo đất nước giàu đẹp. Thế nào là hạnh Như như phát sinh? Nơi chốn cấu nhiễm thảy đều thanh tịnh. Nhớ nghĩ dứt trừ các tướng bụi cáu. Ngọn nguồn tịch tĩnh hoạt động như vậy. Trượng phu thảy đều dứt bỏ hý luận. Muôn dân vui hòa thế gian an tĩnh. Thư thái, an lạc gắn bó với đạo. Cội nguồn thắng nghĩa tận cùng là thế. Bồ-tát hành thí, Tôn giả Trang Nghiêm hộ quốc bản sinh nghĩa thứ ba mươi hai. Gánh vác chân thật, thù thắng tận cùng. Tự tánh thanh tịnh (là) ngọn nguồn (mọi) hình tướng. Lực dụng theo nhân, quả đạt nhiều loại. Đó là tùy thuận thấu đạt hành tướng Bồ-tát. Thù thắng thuận hợp khắp mọi nơi chốn. Lực dụng dứt buộc phát sinh trọn đủ. Cội nguồn hành động (là) hành không chuyển biến. Nhân tịnh chẳng sinh, hình tướng khó đạt. Phải nên nhớ nghĩ nhận rõ phiền não. Nhân pháp sinh khởi, cứu cánh hiện bày. Lìa mọi chướng ngại. Giáo pháp thanh tịnh, thức tánh thuận theo. Tự tánh thông tỏ (là) lực dụng trí tuệ. Cội rễ (mọi) biến chuyển, bố thí làm đầu. Tâm hành thương dẫn, tự tánh thù thắng. Tạo nghiệp thanh tịnh (là) lực của tự tại. Đó là lực dụng chân thật, tánh như (là) “bất sinh”, dốc tu thiện hạnh. Tư duy nghiệp thiện (dứt) phiền não trói buộc. Phật-đà dạy rõ: Quả

báo luôn tăng. Nhận thức thấu đáo. Bỉ, thử thắng hạnh. Nhớ nghĩ Phật pháp tạo nghiệp thanh tịnh. Cõi, loài nhận rõ các pháp trói buộc. Nghiệp ác tạo thật, quả dữ đâu sai. Nhớ nghĩ lời Phật (dạy) sao chẳng từ bỏ? Tịnh diệu chân thật, nẻo đến tất rõ. Chân lý hiện rõ (là) nơi chốn "bất sinh". Hình tướng thanh tịnh bất động như núi. Quả khổ dấy lên, Mạt-na cùng sinh. Chỗ nương thuận theo. Rõ nghĩa tương hỗ. Dòng thác nhiễm tánh cùng ý thức hợp. Sinh theo thứ lớp, nhận báo tổng biệt. Nhân gốc mong đạt tạo tác vô, tĩnh. Mười nẻo thiện riêng thành ra trăm loại. Giáo hóa tu thí nhiều kiếp lâu dài. Lực dụng thiện tịnh xa lìa nhiễm buộc. Gốc sinh tạo tác không nhân chẳng thành. Như như thêm rõ (là) thực tại chân thật. Thân tướng thiện diệu nhớ nghĩ bao la. Tịch tĩnh hiện rõ, dứt, nghĩ không dừng. Thiền định thanh tịnh, tự tại hiển hiện. Bậc đại hữu tình dốc tâm thực hành. Tự tánh gốc tu, năng lực thù thắng. Tự tại tăng trưởng (là) nơi nương (của) hình tướng. Thắng nghĩa vô úy (là) an tĩnh viên mãn. Diệu dụng nhĩ căn (là) nơi chốn vô ngại. Tĩnh trụ bao la trong lặng hiện bày. Thanh tịnh phát huy, dứt mọi gốc sợ. Phật đạo giải thoát dứt sạch si độn. Hành thí chẳng mất, tạo tác chuyển bền. Hòa hợp chẳng quên, năng lực ghi nhớ. Đạo hạnh phát sinh, thanh tịnh tối thượng. Nhân thắng biến chuyển (là) hình bóng thượng diệu. Hóa độ bình đẳng, thường tịnh thuận hợp. Bố thí tịnh diệu, an ổn khắp chốn. Công hạnh nhân thắng khắp chốn đều đạt. Tu tập thuận theo các hạnh Bồ-tát. Hành thí vô biên khắp cõi chúng sinh. Rõ lợi thắng diệu tôn quý vô úy. Ở nơi vô ngã yêu kính trong lặng. Năng lực tự tánh hành hạnh bất thoái. Thấu đạt cùng tận, lìa mọi hữu vô. Quả khổ không mất, chân thật phát sinh. Hình

tướng vốn không, an tĩnh, yên định. Tự tánh trong lặng quả đạt viên mãn. Bản trí bình đẳng, sự lý gồm đủ. Niết-bàn mong đạt, lợi lạc sung mãn. Tận cùng chẳng mất (thì) ngã mạn chẳng sinh. Bản trí tịch tĩnh thuận theo gốc cũ. Tạo tác trọn vẹn, lực dụng thanh tịnh. Gốc sinh điên đảo nơi chốn tăng thêm. Tu tập bố thí, vô hữu đúng phần. Lực dụng tự tánh tịnh diệu thù thắng. Nhân tu phạm hạnh phước báo cõi trời. Binh mạnh tịnh diệu, diệt trừ phiền não. Tự tánh chẳng mất (như) kim cương năng dứt (tất cả phiền não). Tu thí thanh tịnh mong diệt si độn. Dốc tu như vậy, hạnh đạt cứu cánh. Chân thật dứt nhiễm (là) nơi chốn bình đẳng. Lực dụng gồm đủ, tăng trưởng (thiện) xa lìa (ác). Tu tập thù thắng (là) cứu cánh tự tánh. Thế nào là đạt được gốc thật tịnh diệu? Lực dụng hiện hành, cõi ngã chẳng tăng. Thanh tịnh tự tại, dứt sạch nhiễm ác. Thế nào là chẳng tu tạo đền đài? Quả báo chẳng tinh, nghèo đói nhận chịu. Lưu chuyển chẳng bền, đổi dời rơi rụng. Đức hạnh gắng đạt, an lạc thuận theo. Thân thể chi phần nguyên vẹn không mất. Phước đức không bỏ, quả báo trọn nên. Là chốn Bồ-tát an tĩnh dẫn dạy. Chân thật tự tại, thể tánh "vô cầu". Chủ thể vô úy: tối thắng vô tận. Tự tánh chẳng mất, lực dụng phát sinh. Tu hạnh đàn-na, công dụng đầy đủ. Tất cả đó là theo hạnh Bồ-tát. Phạm hạnh an trụ (là) gốc của "vô tu". Trói buộc, họa, nạn, tĩnh lặng dứt sạch. Thượng diệu tiến tu, quả Phật mong đạt. Tâm hưng lực đủ, tinh tấn như vậy. Lìa nhiễm đạt được viên mãn tận cùng. Xa lìa che buộc, đức hạnh thuận hợp. Hình tướng xem xét, thắng lực gắng tu. Điên đảo hợp phần, đạo hạnh thiếu vắng. Ái lạc khế hợp, đâu phải hư bày. Nêu rõ hữu vô, đúng (là) mưa pháp lớn. Cứu cánh tối thượng (là) lìa hết các pháp. Thắng thiện dứt tranh thuận theo sở cầu. Cội rễ không bày, chỉ theo cành, ngọn.

Thánh nhân rũ (lòng) dạy, việc nêu khế hợp. Phiền não che buộc là hạnh hữu lậu. Cấu nhiễm biến khắp đều không thể được. Hạnh bậc Trượng phu (thuộc) chủng tộc thù thắng. Thường tịch, an định, vượt mọi ngôn từ. Gìn giữ tâm thường (như) châu báu chẳng hoại. Tánh vốn lưu chuyển, dứt mọi tác dụng. Trí giải tỏ ngộ tánh vốn Như như. Tu nhân ảnh hưởng nghiệp báu như vậy. Bồ-tát từ bi dốc lời chỉ dạy. Nhận rõ chân thật dắt dẫn mọi nẻo. Lực dụng thanh tịnh, cấu nhiễm không thể (dấy). Khắp chốn an lạc không thể so, ví. Thắng nghĩa thanh tịnh (là) tự tánh hiện bày. Sám hối trọn nên, thanh tịnh như trời. Ngôn thuyết lìa (mọi) tướng thắng nghĩa, cấu nhiễm. Ngọn nguồn thắng dụng là "bất khả thuyết". Tự tánh của ngã cũng "bất khả thuyết". "Bản sinh" thường nghĩa là nghĩa chân thật. Mọi tạo tác ấy, hạnh đạt tùy thuận. Ngã kiến suy tìm là hành điên đảo. Dòng thác nhiễm hiện, phân biệt cùng sinh. Ngôn ngữ tịch tĩnh, gánh vác đích thực. Hành theo thanh tịnh, rõ nghĩa hữu tình. Hóa độ muôn loài vượt qua sinh tử. Lành thay thực hiện, trừ dứt nghèo khổ. Năng lực thâm diệu vượt quá ngôn từ. Mọi ái lạc ấy ngôn thuyết thêm rõ. Nơi chốn tịch tĩnh (là điều) mong muốn không dừng. Tâm dụng thù thắng, bố thí đều khắp. Thân phần tươi đẹp, nơi chốn thuận hợp. Thánh lực ung dung (là) thắng nghĩa "vô úy". Tánh ấy thanh tịnh là sự vô cấu. Lực dụng hành giải (là) các pháp biến khắp. Tự tánh giảm sút, bình đẳng chẳng thành. Giới đức năng trừ sạch mọi cấu nhiễm. Đức hạnh cõi trời quý trọng chân thật. Quả báo cõi ác cũng đều không dối. Nghiệp thiện (và) bất thiện (nghiệp) công lực như nhau. Hạnh nhẫn thế nào, khổ nhọc không thoái? Gặp cảnh trái ngang, trí bền không khuất. Nóng lạnh bức bách an nhiên chịu đựng. Hạnh của phàm phu (thì) phơi bày hiện rõ. Hình tướng trí tuệ tạo tác thanh tịnh. Cõi ác lại hiện, quả báo nhận đủ. Bồ-tát hành thí, Tôn giả Trang Nghiêm hô quốc bản sinh nghĩa thứ ba mươi ba.

Dòng thác điên đảo (là) nhân sinh (ra) ngã mạn. Đó là phần gốc (của) ý thức thức thứ sáu. Bồ-tát làm sao hợp phần lâu dài. Muốn chứng quả lớn, nhân ít khó thành. Tu vạn hạnh nhân đạt quả vô biên. Bồ-đề, Niết-bàn không thể nghĩ bàn. Tu hạnh tinh tấn, đại bi viên mãn. Thế nào là hợp phần? Chướng ngại tinh thô như (cõi) không khó lìa. Ba "căn bản trí", tám "hậu đắc trí" mới (có thể) dứt trừ, đạt quả tự tại. Pháp, Báo, Hóa thân hành giải đầy đủ. Giáo pháp thanh tịnh (là) gốc mọi lực dụng. Quả vị Thanh văn (đạt) thắng nghĩa chân thật. Tánh định "trọn vẹn" thân trí tịch diệt. Tánh trở về tâm, vào thân chuyển biến. Thuận theo Đại thừa đạt quả vị Phật. Phật pháp phạm hạnh hóa độ viên mãn. Bậc đại hữu tình tự tha lợi trọn. Nơi thân hữu tình Phật tánh gồm đủ. (Dù là) hạng phàm hoặc Thánh, thượng trí hạ căn (cũng đều có) tự tánh chung ấy muôn kiếp thường tại. Là cõi tâm pháp thiện không thể mất. Nên muốn tùy thuận theo bậc Đại nhân, bình đẳng cứu giúp đều khắp mọi cõi. Đạt hạnh tinh tấ

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.